TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày: 09-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Gia

Ông Nông Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Dương Văn A**, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1990

Nơi đăng ký HKTT: xóm B, xã Y, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Dương Văn L, sinh năm 1968 và con bà Dương Thị P, sinh năm 1965; Vợ: Tang Thị X, sinh năm 1993; Con: Chưa có;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng xét xử về tội Cướp giật tài sản xử phạt 42 (Bốn mươi hai) tháng tù giam theo Bản án số 12/2010/HS-ST;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 15/6/2019 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

- Ông Phạm Đức T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do);

- Anh Thào A C, sinh năm 1997; Nơi cư trú: xóm M, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa);

* *Người làm chứng:* Ông Triệu Văn D, sinh năm 1983; Nơi cư trú: xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ ngày 15/6/2019, Tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Đồn biên phòng C, đang làm nhiệm vụ tại xóm N, xã C, huyện B thì phát hiện bắt quả tang Dương Văn A, sinh năm 1990, trú tại xóm B, xã Y, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đang điều khiển xe mô tô Honda Wave anpha màu đen - bạc, biển kiểm soát 11L1 - 015.51 là tài sản do trộm cắp đi sang Trung Quốc. Tổ công tác đã tiến hành bắt người, tạm giữ vật chứng, lập biên bản và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Lạc để xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Dương Văn A khai nhận: Vào 05 giờ 30 phút ngày 15/6/2019, A đi xe khách từ thị trấn PM, huyện BL đến thị trấn B, huyện B. Khoảng 07 giờ đến thị trấn B A xuống xe tại chợ trung tâm thị trấn sau đó đi bộ theo hướng Tổ dân phố K, thị trấn B với mục đích tìm trộm cắp xe máy. Khi đi đến khu vực đối diện cửa hàng sửa chữa xe máy của ông Phạm Đức T, sinh năm 1983, trú tại Tổ dân phố K, thị trấn B, huyện B, A nhìn thấy 01 (Một) chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu đen - bạc dựng bên lề đường, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện, quan sát thấy xung quanh không có ai nên A đã nảy sinh ý định trộm cắp. A đi đến, ngồi lên yên xe, bật ổ khóa điện rồi điều khiển xe đi qua cầu treo sang xã T, đi theo hướng xã C để sang Trung Quốc, mục đích là mang sang Trung quốc bán kiếm lời. Tuy nhiên khi đi đến xóm N, xã C thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra A khai nhận ngoài lần trộm cắp xe máy trên, vào ngày 12/6/2019 A còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể khoảng 10 giờ ngày 12/6/2019, A đi xe khách từ thị trấn P, huyện BL đến thị trấn B, huyện B khoảng 11 giờ cùng ngày. Đến thị trấn B K xuống xe khách rồi đi bộ xung quanh chợ tìm xe máy để trộm cắp. Khoảng 11 giờ 30 phút, khi đi đến Tổ dân phố C, thị trấn B K nhìn thấy 01 (Một) xe máy Honda Wave RSX màu đen - đỏ, biển kiểm soát 29E1- 090.07 là xe của anh Thào A C, sinh năm 1997, trú tại xóm M, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng dựng ở gần khách sạn Quý Anh, đầu xe hướng về phía chợ trung tâm thị trấn B. Quan sát xung quanh không có ai, A dùng chìa khóa mang theo sẵn mở ổ khóa điện xe máy, quay đầu xe và điều khiển xe qua cầu treo Tổ dân phố K, thị trấn B rồi đi theo đường xã C sang Trung Quốc. A đi xe máy vào địa phận Trung Quốc cách địa phận Việt Nam khoảng 01km (Một kilomet), bán chiếc xe vừa trộm được cho một người đàn ông Trung Quốc không quen biết với giá 1.000 NDT (Một nghìn) Nhân dân tệ. Sau đó, A đi bộ quay về

Việt Nam đến khu vực xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng, cách biên giới khoảng 500m (Năm trăm mét). A vào nhà ông Triệu Văn D, sinh năm 1983, hỏi thuê ông D làm xe ôm chở về thị trấn B. Tuy nhiên ông D không đồng ý. K tiếp tục đi bộ khoảng 300 - 400 mét về hướng thị trấn B thì gặp một thanh niên không rõ họ tên, A đã đi nhờ xe xuống thị trấn B. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày A đổi 1.000 NDT (Một nghìn) Nhân dân tệ với một người phụ nữ không quen biết tại chợ Trung tâm thị trấn B được số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng), sau đó A đem đi mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân hết.

Ngoài ra, A còn khai nhận được thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở huyện Bảo Lâm 02 (Hai) lần. Một lần vào ngày 14/5/2019, A lấy trộm 01 (Một) xe máy Honda Wave Alpha, màu xanh - đen - bạc tại Tổ dân phố A, thị trấn PM, huyện B. Lần thứ hai vào ngày 29/5/2019, A trộm 01 (Một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu đen và 01 (Một) chiếc ti vi màu đen tại xóm B, thị trấn PM, huyện B, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bảo Lâm đã ra quyết định truy tố bị can đối với A trong vụ án khác để điều tra, xử lý theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã yêu cầu định giá tài sản đối với 02 (Hai) chiếc xe máy Dương Văn A trộm cắp trên địa bàn huyện Bảo Lạc. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17, 18 ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc kết luận 01 (Một) xe máy Honda Wave Alpha màu đen - bạc, biển kiểm soát 11L1-015.51, số khung 546088, số máy 3346111, xe đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng); 01 (Một) xe máy Honda Wave RSX, màu đen - đỏ, biển kiểm soát 29E1-090.07, số khung 195888, số máy 612036, xe đã qua sử dụng (xe máy không truy thu được), giá trị còn lại là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra, bị hại Phạm Đức T trình bày: Ngày 15/6/2019 ông bị mất 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen - bạc, biển kiểm soát 11L1-015.51. Chiếc xe là tài sản của ông mua lại của ông Nguyễn Huy K, trú tại Tổ dân phố K, thị trấn B, huyện B. Ông mua xe từ tháng 5/2019 với giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Hiện nay ông đã được nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị hại Thào A C trình bày: Ngày 12/6/2019 ông bị mất trộm 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen - đỏ, biển kiểm soát 29E1-090.07 chiếc xe này ông mua lại ở một cửa hiệu cầm đồ tại thị trấn B từ năm 2017 với giá 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng). Ông đồng ý với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản về giá trị của chiếc xe đã bị mất là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Yêu cầu Dương Văn A phải bồi thường số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng ông Triệu Văn D trình bày: Khoảng 15 giờ ngày 12/6/2019 có một người đàn ông không biết rõ họ tên, địa chỉ đi từ hướng Trung Quốc sang, có đến nhà hỏi thuê ông chở xuống thị trấn B nhưng ông không đồng ý. Vì trước đó người đàn ông này đã thuê ông chở xuống thị trấn B một lần, khi quay về ông nghe hàng xóm nói người đàn ông này

thường xuyên trộm cắp tài sản nên ông không nhận chở thuê. Ông cam đoan lời khai của ông là đúng sự thật.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSBL ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Dương Văn A về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn A theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Dương Văn A phạm tội Trộm cắp tài sản, đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo Dương Văn A từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Dương Văn A bồi thường cho bị hại Thào A C toàn bộ thiệt hại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Dương Văn A nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Dương Văn A thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Trong tháng 6 năm 2019 tại thị trấn B, huyện B Dương Văn A lợi dụng sơ hở của chủ tài sản trộm cắp 02 (Hai) chiếc xe máy mục đích mang sang Trung Quốc bán để kiếm lời. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được định giá là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 Tội Trộm cắp tài sản quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Như vậy, hành vi của bị cáo Dương Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Dương Văn A về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Dương Văn A sinh ra và lớn lên tại xóm B, xã Y, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 10, sống trong môi trường xã hội lành mạnh, có nhận thức, có sức khỏe nhưng lại sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu ngày 27/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng xét xử về tội Cướp giật tài sản xử phạt 42 (Bốn mươi hai) tháng tù giam theo Bản án số 12/2010/HS-ST, đã được xóa án tích. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuy nhiên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thào A C yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu bồi thường là chính đáng. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Dương Văn A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Dương Văn A 18 (Mười tám) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 15/6/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Dương Văn A phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Thào A C trú tại xóm M, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng một khoản tiền là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Bị cáo Dương Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự; 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi xuất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại C, vắng mặt bị hại T. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, Sở Tư pháp;
- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Trại giam;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND xã Y, huyện BL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DOANH THỊ MÂY